

TP.HCM, ngày ...30...tháng...03... năm ...2026

Số: 2033/2026/EIB/TB-TGD
V/v công bố thông tin Báo cáo
tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm
2025 đã kiểm toán của Eximbank

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam

- Mã chứng khoán: **EIB**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 27-29 Lý Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (024) 7303 6868
- Email: eximbank.cbtt@eximbank.com.vn Website: <https://eximbank.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán.
- Văn bản giải trình biến động lợi nhuận sau thuế năm 2025 đã kiểm toán so với năm trước.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 30/03/2026 tại đường dẫn <https://eximbank.com.vn/bao-cao-tai-chinh>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán
- Văn bản giải trình biến động lợi nhuận sau thuế năm 2025 đã kiểm toán so với năm trước

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu. KTTH&T.



Nguyễn Hồ Hoàng Vũ

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Số: 2032./2026/EIB/TB-TGD

V/v giải trình biến động lợi nhuận sau thuế năm 2025 đã kiểm toán so với năm trước

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

- Căn cứ Khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Căn cứ Điều 4 Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) riêng lẻ và hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán của Ngân hàng đã công bố thông tin ngày 30/03/2026;

Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (“EIB”) giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế năm 2025 đã kiểm toán thay đổi so với năm trước như sau:

1. Đối với BCTC Riêng lẻ đã kiểm toán

Tổng tài sản đạt 273.523.841 triệu đồng, tăng 13,96% (tương đương 33.499.025 triệu đồng) so với đầu năm.

Nguồn vốn huy động đạt 242.982.187 triệu đồng, tăng 15,47% (tương đương 32.546.581 triệu đồng) so với đầu năm. Trong đó huy động vốn từ các tổ chức kinh tế và dân cư đạt 177.617.197 triệu đồng, tăng 5,84% (tương đương 9.795.934 triệu đồng) so với đầu năm; Huy động vốn từ các tổ chức tín dụng khác đạt 40.908.083 triệu đồng, tăng 37,88% (tương đương 11.237.753 triệu đồng) so với đầu năm; Phát hành giấy tờ có giá đạt 20.067.657 triệu đồng, tăng 84,71% (tương đương 9.203.154 triệu đồng) so với đầu năm.

Dư nợ cấp tín dụng đạt 196.077.893 triệu đồng, tăng 16,55% (tương đương 27.847.812 triệu đồng) so với đầu năm.

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 1.187.001 triệu đồng, giảm 2.107.186 triệu đồng (tỷ lệ giảm 63,97%) so với năm trước. Cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng, %

| Chỉ tiêu | Năm 2025 | Năm 2024 | Tăng (+)/ Giảm (-) | |
|--------------------|-----------|-----------|--------------------|------|
| | | | Triệu đồng | % |
| Thu nhập lãi thuần | 5.965.206 | 5.907.819 | 57.387 | 0,97 |

| Chỉ tiêu | Năm 2025 | Năm 2024 | Tăng (+)/ Giảm (-) | |
|---|------------------|------------------|--------------------|----------------|
| | | | Triệu đồng | % |
| Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ | 231.357 | 1.071.458 | (840.101) | (78,41) |
| Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối | 580.096 | 673.796 | (93.700) | (13,91) |
| Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh | 31.941 | - | 31.941 | |
| Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư | (27.003) | (68.479) | 41.476 | |
| Lãi thuần từ hoạt động khác | 446.058 | 885.581 | (439.523) | (49,63) |
| Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần | 63.190 | 1.385 | 61.805 | 4.462,45 |
| Chi phí hoạt động | 4.205.586 | 3.354.888 | 850.698 | 25,36 |
| Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | 1.526.402 | 969.072 | 557.330 | 57,51 |
| Tổng lợi nhuận trước thuế | 1.558.857 | 4.147.600 | (2.588.743) | (62,42) |
| Lợi nhuận sau thuế | 1.187.001 | 3.294.187 | (2.107.186) | (63,97) |

(i) Thu nhập lãi thuần tăng 57.387 triệu đồng (tỷ lệ tăng 0,97%) so với năm trước.

(ii) Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ giảm 840.101 triệu đồng (tỷ lệ giảm 78,41%) so với năm trước.

(iii) Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối giảm 93.700 triệu đồng (tỷ lệ giảm 13,91%) so với năm trước.

(iv) Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh năm 2025 đạt 31.941 triệu đồng, trong khi năm trước không phát sinh.

(v) Lãi thuần từ hoạt động khác giảm 439.523 triệu đồng (tỷ lệ giảm 49,63%) so với năm trước.

(vi) Chi phí hoạt động tăng 850.698 triệu đồng (tỷ lệ tăng 25,36%) so với năm trước, chủ yếu do Ngân hàng tăng đầu tư cho nguồn nhân lực và đồng loạt triển khai nhiều dự án trọng điểm phục vụ tái cấu trúc và chuyển đổi, nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh về dài hạn.

(vii) Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 557.330 triệu đồng (tỷ lệ tăng 57,51%) so với năm trước. Đây được xem là một quyết định mang tính chủ động và thận trọng, nhằm củng cố bộ đệm tài chính, nâng cao khả năng chống chịu rủi ro và tăng cường nền tảng an toàn cho hoạt động kinh doanh trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động. Việc gia tăng trích lập dự phòng không chỉ phản ánh cách tiếp cận quản trị rủi ro chặt chẽ, mà còn tạo dư địa thuận lợi để Eximbank cải thiện chất lượng tài sản, ổn định lợi nhuận và hướng tới tăng trưởng bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.

2. Đối với BCTC hợp nhất đã kiểm toán

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 1.136.939 triệu đồng, giảm 2.189.865 triệu đồng (tỷ lệ giảm 65,82%) so với năm trước. Cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng, %

| Chỉ tiêu | Năm 2025 | Năm 2024 | Tăng (+)/ Giảm (-) | |
|---|------------------|------------------|--------------------|----------------|
| | | | Triệu đồng | % |
| Thu nhập lãi thuần | 5.979.685 | 5.923.525 | 56.160 | 0,95 |
| Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ | 240.500 | 1.080.300 | (839.800) | (77,74) |
| Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối | 580.096 | 673.796 | (93.700) | (13,91) |
| Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh | 31.941 | - | 31.941 | |
| Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư | (27.003) | (68.479) | 41.476 | |
| Lãi thuần từ hoạt động khác | 484.702 | 947.108 | (462.406) | (48,82) |
| Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần | 1.635 | 1.385 | 250 | 18,05 |
| Chi phí hoạt động | 4.253.362 | 3.400.146 | 853.216 | 25,09 |
| Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | 1.526.402 | 969.072 | 557.330 | 57,51 |
| Tổng lợi nhuận trước thuế | 1.511.792 | 4.188.417 | (2.676.625) | (63,91) |
| Lợi nhuận sau thuế | 1.136.939 | 3.326.804 | (2.189.865) | (65,82) |

Lý do tương tự như kết quả hoạt động của Eximbank năm 2025 (đối với BCTC riêng lẻ đã kiểm toán).

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu. KTTH&T.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Tấn Lộc